

THE FORTY-EIGHT GREAT VOWS OF AMITĀBHA BUDDHA

BỐN MƯƠI TÁM ĐẠI NGUYỆN CỦA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

From the Larger Sūtra on Amitāyus (The Infinite Life Sūtra)
Trích Kinh Vô Lượng Thọ

Śākyamuni Buddha told Ānanda that, long ago, the monk Dharmākara made forty-eight vows before Buddha Lokeśvararāja. He declared that he would not attain perfect enlightenment unless these vows were fulfilled. Having completed the bodhisattva path, Dharmākara became Amitābha Buddha, the Buddha of Infinite Light and Infinite Life.

Đức Phật Thích Ca kể cho Tôn giả A-nan rằng thuở xa xưa, Tỳ-kheo Pháp Tạng đã phát bốn mươi tám đại nguyện trước Đức Phật Thế Tự Tại Vương. Ngài tuyên bố sẽ không thành Chánh Giác nếu các nguyện ấy chưa được viên mãn. Sau khi hoàn thành Bồ-tát đạo, Pháp Tạng thành Đức Phật A Di Đà - Đức Phật Vô Lượng Quang và Vô Lượng Thọ.

The complete vows follow in their traditional order. This document presents a faithful English-Vietnamese rendering of the forty-eight-vow recension preserved in the Chinese Buddhist canon (Taishō 360).

Sau đây là toàn văn bốn mươi tám đại nguyện theo đúng thứ tự truyền thống. Bản này chuyển dịch trung thành bản kinh có 48 nguyện được lưu giữ trong Hán tạng (Đại Chánh Tạng 360).

VOW 1 | NGUYỆN 1

If, when I attain buddhahood, hell beings, hungry ghosts, or animals exist in my land, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trong cõi nước của tôi còn có địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 2 | NGUYỆN 2

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land fall again into the three evil realms after death, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi sau khi mạng chung còn rơi trở lại ba đường ác, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 3 | NGUYỆN 3

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land are not all the color of pure gold, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không đều có thân sắc vàng ròng, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 4 | NGUYỆN 4

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land differ in appearance, with beautiful and ugly forms, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi hình sắc khác nhau, còn có đẹp xấu sai biệt, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 5 | NGUYỆN 5

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land cannot remember former lives for at least a hundred thousand kotis of nayutas of kalpas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không nhớ được đời trước, ít nhất đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 6 | NGUYỆN 6

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land lack the divine eye to see at least a hundred thousand kotis of nayutas of buddha-lands, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không có thiên nhãn, thấy được ít nhất trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 7 | NGUYỆN 7

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land lack the divine ear to hear and retain the teachings of at least a hundred thousand kotis of nayutas of buddhas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không có thiên nhĩ, nghe và ghi nhớ giáo pháp của ít nhất trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 8 | NGUYỆN 8

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land cannot know the thoughts of beings in at least a hundred thousand koṭis of nayutas of buddha-lands, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không biết được tâm niệm của chúng sinh trong ít nhất trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 9 | NGUYỆN 9

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land cannot travel in a single thought beyond a hundred thousand koṭis of nayutas of buddha-lands, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không thể trong một niệm đi vượt qua trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 10 | NGUYỆN 10

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land give rise to thoughts of self-attachment, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi còn khởi tâm chấp ngã, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 11 | NGUYỆN 11

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land do not dwell in the stage of certainty and unfailingly reach nirvāṇa, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không an trụ nơi Chánh Định Tự và nhất định đạt Niết-bàn, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 12 | NGUYỆN 12

If, when I attain buddhahood, my light is measurable, even if it illuminates a hundred thousand koṭis of nayutas of buddha-lands, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu ánh sáng của tôi còn có hạn lượng, dù chiếu đến trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 13 | NGUYỆN 13

If, when I attain buddhahood, my lifespan is measurable, even if it lasts a hundred thousand koṭis of nayutas of kalpas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu thọ mạng của tôi còn có hạn lượng, dù dài đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 14 | NGUYỆN 14

If, when I attain buddhahood, the number of śrāvakas in my land can be counted, even by all beings and pratyekabuddhas of a billion-world universe during a hundred thousand kalpas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu số Thanh văn trong cõi nước của tôi có thể tính biết, dù tất cả chúng sinh và Bích-chi Phật trong một tam thiên đại thiên thế giới cùng tính suốt trăm ngàn kiếp, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 15 | NGUYỆN 15

If, when I attain buddhahood, the lifespans of humans and devas in my land are limited, except when shortened by their own vows, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu thọ mạng của trời và người trong cõi nước của tôi còn có hạn lượng, trừ khi họ tự nguyện rút ngắn theo bản nguyện, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 16 | NGUYỆN 16

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land even hear the name of wrongdoing, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi còn nghe đến danh từ bất thiện, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 17 | NGUYỆN 17

If, when I attain buddhahood, innumerable buddhas in the lands of the ten directions do not praise and proclaim my Name, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu vô lượng chư Phật trong các cõi nước mười phương không cùng tán thán và tuyên dương danh hiệu của tôi, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 18 | NGUYỆN 18

If, when I attain buddhahood, beings in the ten directions who sincerely and joyfully entrust themselves to me, wish to be born in my land, and recollect me even ten times are not born there, may I not attain perfect enlightenment; excluded are those who commit the five grave offenses and slander the Right Dharma.

Khi tôi thành Phật, nếu chúng sinh trong mười phương chí tâm tin nhận, hoan hỷ muốn sinh về cõi nước của tôi và nhớ nghĩ đến tôi cho đến mười niệm mà không được vãng sinh, tôi nguyện không thành Chánh Giác; ngoại trừ người phạm năm tội nghịch và phỉ báng Chánh pháp.

VOW 19 | NGUYỆN 19

If, when I attain buddhahood, beings in the ten directions who awaken bodhicitta, cultivate merit, and sincerely aspire to my land do not see me and a gathering of sages appear before them at death, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu chúng sinh trong mười phương phát Bồ-đề tâm, tu các công đức và chí tâm nguyện sinh về cõi nước của tôi, đến lúc lâm chung mà tôi cùng thánh chúng không hiện ra trước mặt họ, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 20 | NGUYỆN 20

If, when I attain buddhahood, beings in the ten directions who hear my Name, direct their thoughts to my land, plant roots of virtue, and sincerely dedicate them toward birth there do not finally fulfill their aspiration, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu tôi, chuyên niệm cõi nước của tôi, gieo trồng căn lành và chí tâm hồi hướng cầu vãng sinh mà cuối cùng không được mãn nguyện, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 21 | NGUYỆN 21

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land do not all possess the thirty-two marks of a great being, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không đều đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại Nhân, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 22 | NGUYỆN 22

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas from other buddha-lands who come to my land do not unfailingly reach the rank of one more birth, may I not attain perfect enlightenment. Excepted are those who, through their own vows, teach beings, cultivate the bodhisattva path, make offerings to the buddhas, liberate countless beings, establish them in perfect enlightenment, manifest all bodhisattva stages, and cultivate Samantabhadra's virtues.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát từ những cõi Phật khác sinh đến cõi nước của tôi không rốt ráo đạt Nhất Sinh Bổ Xứ, tôi nguyện không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những vị theo bản nguyện muốn giáo hóa chúng sinh, tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật, độ vô số chúng sinh, an lập họ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thị hiện các địa Bồ-tát và tu công đức Phổ Hiền.

VOW 23 | NGUYỆN 23

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land, supported by my power, cannot reach immeasurable buddha-lands and make offerings to the buddhas within the time of one meal, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi nương thần lực của tôi mà không thể trong khoảng một bữa ăn đi đến vô lượng cõi Phật để cúng dường chư Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 24 | NGUYỆN 24

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land cannot obtain whatever offerings they wish in order to honor the buddhas and cultivate roots of virtue, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi muốn cúng dường chư Phật và gieo trồng căn lành mà không tùy ý có được mọi phẩm vật cúng dường, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 25 | NGUYỆN 25

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land cannot expound the Dharma with all-knowing wisdom, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi không thể dùng Nhất thiết trí để diễn nói Chánh pháp, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 26 | NGUYỆN 26

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land do not possess the adamant body of Nārāyaṇa, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi không có thân kim cang của Na-la-diên, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 27 | NGUYỆN 27

If, when I attain buddhahood, any being can name or count all the splendid objects in my land, whose forms and colors are subtle and beyond description, even with the divine eye, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu có chúng sinh nào, dù dùng thiên nhãn, có thể gọi tên và tính đếm hết mọi vật trang nghiêm trong cõi nước của tôi, với hình sắc vi diệu không thể diễn tả, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 28 | NGUYỆN 28

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land, even those with little merit, cannot see the bodhi tree of immeasurable light and color, four million li high, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi, dù công đức còn ít, không thể thấy cây Bồ-đề cao bốn trăm vạn dặm, có vô lượng ánh sáng và màu sắc, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 29 | NGUYỆN 29

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land who receive, recite, and explain the sūtras do not gain eloquence and wisdom, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi thọ trì, đọc tụng và diễn thuyết kinh pháp mà không được trí tuệ biện tài, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 30 | NGUYỆN 30

If, when I attain buddhahood, the wisdom and eloquence of bodhisattvas in my land have limits, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trí tuệ và biện tài của các Bồ-tát trong cõi nước của tôi còn có hạn lượng, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 31 | NGUYỆN 31

If, when I attain buddhahood, my land is not radiant and does not reveal immeasurable, inconceivable buddha-lands like images in a clear mirror, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu cõi nước của tôi không sáng ngời và không hiện rõ vô lượng cõi Phật bất khả tư nghì như hình ảnh trong gương sáng, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 32 | NGUYỆN 32

If, when I attain buddhahood, everything in my land—from earth to sky, including palaces, pavilions, ponds, streams, and trees—is not formed of countless supreme treasures and fragrant woods whose scent pervades the ten directions and inspires bodhisattva practice, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu mọi sự trang nghiêm trong cõi nước của tôi, từ mặt đất đến hư không, như cung điện, lầu gác, ao, suối và cây cối, không do vô số châu báu tối thắng cùng trăm ngàn loại hương hợp thành; hương ấy không lan khắp mười phương khiến các Bồ-tát nghĩ được đều tu Phật hạnh, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 33 | NGUYỆN 33

If, when I attain buddhahood, beings in immeasurable lands of the ten directions touched by my light do not experience peace and happiness of body and mind surpassing that of humans and devas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu chúng sinh trong vô lượng cõi nước mười phương được ánh sáng của tôi chạm đến mà thân tâm không an vui vượt hơn trời người, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 34 | NGUYỆN 34

If, when I attain buddhahood, beings in immeasurable lands of the ten directions who hear my Name do not attain bodhisattva acceptance of the non-arising of dharma and profound dhāraṇī, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu chúng sinh trong vô lượng cõi nước mười phương nghe danh hiệu tôi mà không đạt Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát và các môn đà-la-ni sâu xa, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 35 | NGUYỆN 35

If, when I attain buddhahood, women in immeasurable lands of the ten directions who hear my Name, rejoice in faith, awaken bodhicitta, and wish to leave the female form are born again as women after death, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu người nữ trong vô lượng cõi nước mười phương nghe danh hiệu tôi, hoan hỷ tin nhận, phát Bồ-đề tâm và muốn lìa thân nữ mà sau khi mạng chung còn sinh lại làm thân nữ, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 36 | NGUYỆN 36

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in immeasurable lands of the ten directions who hear my Name do not continually practice the holy path after death until buddhahood, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong vô lượng cõi nước mười phương nghe danh hiệu tôi mà sau khi mạng chung không thường tu phạm hạnh cho đến khi thành Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 37 | NGUYỆN 37

If, when I attain buddhahood, humans and devas in immeasurable lands of the ten directions who hear my Name, prostrate and worship, rejoice in faith, and practice the bodhisattva path are not honored by all devas and people, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong vô lượng cõi nước mười phương nghe danh hiệu tôi, năm vóc gieo xuống lễ kính, hoan hỷ tin nhận và tu hạnh Bồ-tát mà không được tất cả trời người kính trọng, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 38 | NGUYỆN 38

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land do not obtain clothing as soon as they wish for it—robes naturally appearing as praised by the buddhas, without sewing, bleaching, dyeing, or washing—may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi vừa khởi ý muốn y phục mà y phục đúng pháp được chư Phật khen ngợi không tự nhiên hiện đến trên thân, vẫn còn phải may, giặt, nhuộm hoặc sửa sang, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 39 | NGUYỆN 39

If, when I attain buddhahood, humans and devas in my land do not enjoy happiness equal to that of a monk who has exhausted all defilements, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu trời và người trong cõi nước của tôi không hưởng an vui như vị Tỳ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 40 | NGUYỆN 40

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land who wish to see the immeasurable pure lands of the ten directions cannot behold them all reflected in jeweled trees as a face appears in a clear mirror, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi muốn thấy vô lượng cõi Phật trang nghiêm trong mười phương mà không thể thấy tất cả hiện trong cây báu, như thấy mặt mình trong gương sáng, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 41 | NGUYỆN 41

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name have defective, inferior, or incomplete faculties before attaining buddhahood, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà trước khi thành Phật còn có các căn khiếm khuyết, thấp kém hoặc không đầy đủ, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 42 | NGUYỆN 42

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name do not attain the samādhi of pure liberation and, while abiding in it, make offerings in one instant to immeasurable buddhas without losing concentration, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà không đạt tam-muội Thanh Tịnh Giải Thoát, và khi an trụ trong tam-muội ấy không thể trong một niệm cúng dường vô lượng chư Phật mà không mất định, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 43 | NGUYỆN 43

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name are not born into noble families after death, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà sau khi mạng chung không sinh vào nhà tôn quý, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 44 | NGUYỆN 44

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name do not rejoice greatly, practice the bodhisattva path, and fully acquire roots of virtue, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà không hết sức hoan hỷ, không tu hạnh Bồ-tát và không đầy đủ căn lành, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 45 | NGUYỆN 45

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name do not attain the samādhi of universal equality and, while abiding in it, continually behold immeasurable tathāgatas until they themselves become buddhas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà không đạt tam-muội Phổ Đẳng, và khi an trụ trong tam-muội ấy không thường thấy vô lượng Như Lai cho đến khi chính mình thành Phật, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 46 | NGUYỆN 46

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in my land cannot naturally hear whatever Dharma they wish to hear, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát trong cõi nước của tôi không thể tùy theo chí nguyện mà tự nhiên nghe được giáo pháp mình muốn nghe, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 47 | NGUYỆN 47

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name do not immediately reach the stage of non-retrogression, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà không tức thời đạt địa vị bất thoái chuyển, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

VOW 48 | NGUYỆN 48

If, when I attain buddhahood, bodhisattvas in other lands who hear my Name do not immediately gain the first, second, and third acceptances regarding dharmas and firmly abide in the truths realized by all buddhas, may I not attain perfect enlightenment.

Khi tôi thành Phật, nếu các Bồ-tát ở những cõi khác nghe danh hiệu tôi mà không tức thời đạt đệ nhất, đệ nhị và đệ tam pháp nhẫn, đồng thời không an trụ vững chắc trong chân lý do chư Phật chứng ngộ, tôi nguyện không thành Chánh Giác.

SOURCE | NGUỒN

The Larger Sūtra on Amitāyus (Taishō 360), section on the Forty-Eight Vows. Reference edition consulted: Hisao Inagaki, trans., The Three Pure Land Sutras, BDK English Tripiṭaka, 2003. This PDF uses a newly prepared English-Vietnamese rendering rather than reproducing that translation.

Kinh Vô Lượng Thọ (Đại Chánh Tạng 360), phần Bốn Mươi Tám Đại Nguyện. Bản tham khảo: Hisao Inagaki dịch, The Three Pure Land Sutras, BDK English Tripiṭaka, 2003. Phần Anh-Việt trong PDF này là bản chuyển dịch mới, không sao chép nguyên văn bản dịch tham khảo.